|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-UBND   |  | | --- | | **DỰ THẢO** | | *Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh vá ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển: 487.904 triệu đồng trong đó:

a) Cấp huyện: 409.741 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 78.163 triệu đồng.

2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 473.693 triệu đồng trong đó:

- Cấp huyện: 397.806 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 75.887 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 14.211 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 11.935 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 2.276 triệu đồng.

(Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết số /7/2022 của HĐND tỉnh).

3. Phân bổ theo dự án thành phần:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 401.320 triệu đồng.

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 86.584 triệu đồng.

- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 77.228 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 9.356 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục số 01)*

**Điều 2.** Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển: 162.022 triệu đồng trong đó:

a) Cấp huyện: 138.772 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 23.250 triệu đồng.

2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 157.302 triệu đồng trong đó:

- Cấp huyện: 134.729 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 22.573 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 4.720 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 4.043 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 677 triệu đồng.

(Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng đã được giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số /7/2022 của HĐND tỉnh).

3. Phân bổ theo dự án thành phần:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 138.042 triệu đồng.

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 23.980 triệu đồng.

- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 23.169 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 811 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục số 02)*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; giao kế hoạch vốn theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với danh mục dự án dự kiến triển khai thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 được báo cáo tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2022 của UBND tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo quy định Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan, trong đó:

- Đối với kế hoạch vốn cấp tỉnh thực hiện, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với kế hoạch vốn cấp huyện thực hiện, giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ chi tiết theo đúng các quy định hiện hành.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày .... tháng 7 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - VPQH, VPCP, VPCTN;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;  - TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - LĐVP;  - Lưu: VT | **CHỦ TỊCH**  **Phương Thị Thanh** |